

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2819 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội Thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030;

Căn cứ Công điện số 190/CĐ-TTg ngày 07/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt thực hiện các giải pháp để tăng nguồn cung, giảm giá nhà ở, bất động sản, ổn định thị trường.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9580/TTr-SXD ngày 26/11/2025; Tờ trình số 7204/TTr-SXD ngày 24/10/2025; trên cơ sở thống nhất của các Thành viên UBND thành phố tại Công văn số 3793/VP-ĐTĐT ngày 31/10/2025 của Văn phòng UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Liên đoàn Lao động thành phố;
- Trung tâm PTQĐ thành phố;
- CN Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng;
- BTV ĐU UBND TP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SXD.

12/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Nam



KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025-2030

(Kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 01/11/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung chỉ đạo triển khai Đề án 01 triệu căn hộ để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách thuê, mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định pháp luật về nhà ở, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội, khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án nhà ở xã hội, góp phần nâng cao chất lượng sống người dân và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững.

c) Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Phân bổ chỉ tiêu nhà ở xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao từng năm và giai đoạn 2025-2030.

Năm	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng
Chỉ tiêu (căn)	2.676	4.979	5.000	5.200	5.700	5.400	28.955

Chỉ tiêu nhà ở xã hội nêu trên theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu nhà ở xã hội giao thành phố Đà Nẵng thì thực hiện theo quyết định điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đảm bảo hợp pháp, công khai, minh bạch trong quy trình thực hiện đầu tư, phát triển nhà ở xã hội.

c) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và nhà đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

II. DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI DỰ KIẾN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2025-2030

Danh mục dự án nhà ở xã hội dự kiến triển khai giai đoạn 2025-2030 theo Phụ lục kèm theo. Trong quá trình triển khai thực hiện, giao Sở Xây dựng phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, lựa chọn quỹ đất phù hợp, bổ sung danh mục dự án để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được giao, Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt và đáp ứng nhu cầu thực tế về nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đưa các dự án nhà ở xã hội vào nhóm “luồng xanh”, “luồng ưu tiên”; thực hiện đồng thời, song song các quy trình về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường; rút ngắn tối đa thời gian thẩm định, phê duyệt dự án, giao đất, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian thực hiện TTHC và 50% chi phí tuân thủ TTHC so với quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Xây dựng

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 12 hằng năm; báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án nhà ở xã hội dự kiến đầu tư giai đoạn 2025-2030 phù hợp với tình hình thực tế thực hiện. Thực hiện rà soát, tham mưu ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng sau hợp nhất.

- Tham mưu triển khai cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội và các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ.

- Thực hiện rà soát các quỹ đất có vị trí phù hợp, hạ tầng đồng bộ để bổ sung, kêu gọi đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030 và các năm tiếp theo. Thực hiện nghiêm quy định về dành 20% quỹ đất ở đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư phát triển nhà ở xã hội theo pháp luật về nhà ở.

- Thực hiện rà soát, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch các khu đất xây dựng nhà ở xã hội theo hướng khai thác hiệu quả quỹ đất để hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội được giao. Tổ chức rà soát, xem xét các vị trí khu đất chưa có hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn, chưa có chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở nhưng có điều kiện khả thi làm nhà ở xã hội thì bổ sung vào danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội để kêu gọi đầu tư và thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện rà soát, tham mưu UBND thành phố xem xét chủ trương sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án để tạo quỹ đất phát triển nhà ở xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu triển khai nội dung về áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP.

- Theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ

đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội. Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh triển khai các dự án nhà ở xã hội theo đúng tiến độ đã được chấp thuận. Tổ chức kiểm tra, xử lý đối với chủ đầu tư triển khai dự án chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng công trình xây dựng.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu bổ sung chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của thành phố.

- Tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư công, nguồn vốn chi thường xuyên, nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài phạm vi dự án để tạo quỹ đất phát triển nhà ở xã hội.

- Tham mưu bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư nhà ở xã hội từ nguồn vốn đầu tư công, thực hiện hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trước hợp nhất) theo Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Căn cứ Danh mục dự án nhà ở xã hội dự kiến triển khai giai đoạn 2025-2030 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở xã hội.

- Hướng dẫn, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy phép môi trường đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội theo quy định.

d) Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

- Báo cáo Bộ Quốc phòng triển khai chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng các dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân tại các khu đất được UBND thành phố thống nhất chọn vị trí triển khai dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Công an thành phố

- Báo cáo Bộ Công an triển khai chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng các dự án nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ đã được UBND thành phố thống nhất chọn vị trí triển khai dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân.

- Hướng dẫn, phối hợp thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai

- Rà soát, quy hoạch, bố trí quỹ đất trong phần diện tích đất thương mại, dịch vụ của khu công nghiệp phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của thành phố để đầu tư các dự án nhà lưu trú công nhân khu công nghiệp.

- Kêu gọi các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp sử dụng nhiều công nhân và doanh nghiệp bất động sản tham gia đầu tư, phát triển nhà ở công nhân, nhà lưu trú cho công nhân thuê.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trong phạm vi quản lý theo quy định.

g) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội, dự án hạ tầng kỹ thuật bên ngoài phạm vi dự án nhà ở xã hội được đầu tư bằng vốn đầu tư công khi được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư.

- Triển khai lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án Nhà ở xã hội tại khu đất số 10 Trịnh Công Sơn, hoàn thành trong Quý IV/2025.

h) Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

- Thực hiện chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội. Ưu tiên tập trung nguồn lực thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để có quỹ đất sạch đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

- Phối hợp cung cấp thông tin sơ bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các khu đất đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội thực hiện công tác quản lý, bàn giao mặt bằng để đầu tư xây dựng tại các khu đất được giao quản lý.

i) Liên đoàn Lao động thành phố

- Chủ động làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để phối hợp, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý.

k) Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng

Tiếp tục triển khai chương trình cho vay ưu đãi đối với hộ gia đình, cá nhân để mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 và Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày

10/10/2025 của Chính phủ.

1) UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Danh mục dự án nhà ở xã hội dự kiến triển khai giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, đề xuất bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở xã hội.

- Thực hiện tốt, nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để có quỹ đất sạch đầu tư nhà ở xã hội.

- Thực hiện nghiêm quy định về dành 20% quỹ đất ở đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư phát triển nhà ở xã hội theo pháp luật về nhà ở.

- Ưu tiên giải quyết của các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

m) Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội

- Triển khai thực hiện đúng nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Chịu trách nhiệm toàn diện đối với các công việc do doanh nghiệp thực hiện, chủ động thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, tuân thủ quy định của pháp luật; không trục lợi chính sách, không tham nhũng, tiêu cực, không gây thất thoát, lãng phí.

- Nâng cao chất lượng nhà ở xã hội, đảm bảo chất lượng tương đương với nhà ở thương mại, cơ cấu sản phẩm, giá thành hợp lý để đáp ứng cho người thu nhập thấp, công nhân có cơ hội tiếp cận, cải thiện về nhà ở; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các dự án.

Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo./.



DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI DỰ KIẾN TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2025-2030
(Kèm theo Quyết định số 2319 /QĐ-UBND ngày 02 /12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỔNG SỐ CĂN	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ HOÀN THÀNH THEO TỪNG NĂM					
					2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Khu nhà ở sinh viên tại Khu đô thị công nghệ FPT	Ngũ Hành Sơn	1,5	1.668	1.100	568				
2	Chung cư nhà ở xã hội cho người có công với cách mạng tại đường Vũ Mộng Nguyên	Ngũ Hành Sơn	0,3	209	209					
3	02 Khu KTX sinh viên tập trung phía Tây và phía Tây mở rộng (tại Khu đô thị công nghiệp Hòa Khánh)	Hải Vân	5,6	728	728					
4	Chung cư thu nhập thấp tại KDC An Trung 2 - Khối nhà A, B	An Hải	1,4	633	633					
5	Chung cư thu nhập thấp tại KDC Đại Địa Bảo - Khối nhà C	Sơn Trà	1,4	237	237					
6	Chung cư nhà ở xã hội cho người có công với cách mạng (giai đoạn 2)	Hoà Xuân	0,3	191				191		
7	Nhà ở xã hội và thiết chế công đoàn	Hải Vân	2,4	735			300	435		
8	Nhà ở xã hội tại KCN Hòa Cẩm (giai đoạn 2)	Cẩm Lệ	1,0	500				500		
9	Nhà ở xã hội tại Khu đất B4-1, B4-2 thuộc Khu TĐC Hòa Hiệp 4	Hải Vân, Liên Chiểu	4,4	1.476		391	1.085			
10	Nhà ở xã hội tại Khu đất chung cư số 3 thuộc Khu B - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ	Hoà Xuân	1,7	650		200	450			
11	Nhà ở xã hội tại Khu đất chung cư số 5 thuộc Khu B - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ	Hoà Xuân	2,9	1.008		250	758			
12	Nhà ở xã hội tại Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân	Hải Vân	20,7	1.200				400	400	400

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỔNG SỐ CÁN	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ HOÀN THÀNH THEO TỪNG NĂM					
					2025	2026	2027	2028	2029	2030
13	Nhà ở xã hội tại khu đất số 10 Trịnh Công Sơn	Hoà Cường	0,7	649			300	349		
14	Nhà ở xã hội tại khu đất A2-4, đường Ngũ Hành Sơn và đường dẫn lên cầu Tiên Sơn	Ngũ Hành Sơn	0,7	831			300	531		
15	Nhà ở xã hội tại khu đất chung cư Hòa Minh	Thanh Khê	0,8	933					460	473
16	Nhà ở xã hội tại lô đất A1-7 đường Chu Huy Mân	Sơn Trà	0,5	547		547				
17	Nhà ở xã hội tại lô đất B3 thuộc Khu E (Giai đoạn 1) - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ	Hoà Xuân	1,2	506		506				
18	Nhà ở xã hội tại Không gian sáng tạo phường Hòa Xuân	Hòa Xuân	0,4	405		405				
19	Nhà ở xã hội tại khu đất Trường Lê Kim Lăng (cũ)	Hòa Xuân	0,7	326			326			
20	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch LX5-OCT01 thuộc Quy hoạch phân khu Trung tâm Lối Xanh, đường Đinh Liệt	An Khê	0,4	360			360			
21	Nhà ở xã hội tại Khu tái định cư số 6 - Vệt khai thác quỹ đất đường ĐT602	Hòa Khánh	1,6	858			300	558		
22	Nhà ở xã hội tại khu đất nhà liền kề Tân Trà (cũ)	Ngũ Hành Sơn	1,0	500			200	300		
23	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch ST1-1C OQH2 thuộc Quy hoạch phân khu Đổi mới sáng tạo (Khu tái định cư phía Bắc đường Vành đai phía Nam thành phố)	Ngũ Hành Sơn	9,2	4.080			1.020	1.020	1.020	1.020
24	Nhà ở xã hội tại Khu đất phía Bắc đường Cầu Đỏ - Tuý Loan	Cẩm Lệ	1,9	859			359	500		

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỔNG SỐ CĂN	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ HOÀN THÀNH THEO TỪNG NĂM					
					2025	2026	2027	2028	2029	2030
25	Nhà ở xã hội tại Khu phía Nam đường Lê Trọng Tấn, khu vực chợ Hòa Phát	An Khê	1,5	1.000				400	600	
26	Nhà ở xã hội cho cán bộ chiến sĩ công an nhân dân	Hoà Xuân	1,3	1.000			500	500		
27	Khu nhà ở xã hội tập trung tại ô đất VS6-1/NOXH1	Ngũ Hành Sơn	0,4	414			414			
28	Nhà ở xã hội tập trung tại khu đất NOXH1 thuộc đơn vị ở ST1-6 (Nhà ở xã hội Hoà Phước), phường Hoà Xuân	Hoà Xuân	4,5	1.652			826	826		
29	Khu nhà ở dành cho người có thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc	Điện Bàn Đông	2,4	1.176		784				392
30	Khu nhà ở công nhân của Công ty Danatol	Núi Thành	1,3	600		300	300			
31	Quỹ đất thuộc dự án Khu dân cư An Phú, phường Quảng Phú	Quảng Phú	2,0	700			350	350		
32	Nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cồn Tiên, phường Hội An Đông	Hội An Đông	2,4	1.194		294	300	600		
33	Quỹ đất thuộc Khu dân cư Nhị Trưng - Cồn Thu	Hội An Tây	0,5	451		199	120	132		
34	Quỹ đất thuộc Khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài giai đoạn 1, phường Hội An Tây	Hội An Tây	1,0	500			250	250		
35	Quỹ đất thuộc Khu dân cư đô thị Điện Thăng Nam (giai đoạn 1), phường An Thắng	An Thắng	0,4	200				200		
36	Quỹ đất thuộc Khu đô thị sinh thái cao cấp Vịnh An Hòa 1	Núi Thành	1,0	650		325	325			
37	Quỹ đất thuộc Khu đô thị Chu Lai	Núi Thành	17,4	4.400				500	1.700	2.200

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM (XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU)	DIỆN TÍCH ĐẤT (ha)	TỔNG SỐ CĂN	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ HOÀN THÀNH THEO TỪNG NĂM					
					2025	2026	2027	2028	2029	2030
38	Nhà ở xã hội tại lô đất A3, A4 - Khu nhà ở công nhân thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai	Núi Thành	1,9	683		242	280		161	
39	Nhà ở xã hội Núi Thành tại lô đất A1, A2 - Khu nhà ở công nhân thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai	Núi Thành	2,2	750			362		388	
40	Khu nhà ở công nhân Tam Thăng	Bà Thạch	1,7	600					300	300
41	Khu dân cư thu nhập thấp - Khu 2	Điện Bàn Đông	4,5	1.000					500	500
42	Khu dân cư thu nhập thấp - Khu 3	Điện Bàn Đông	6,5	1.500					750	750
43	Khu dân cư thu nhập thấp - Khu 5	Điện Bàn Đông	4,2	1.000					500	500
44	Nhà ở xã hội thiết chế công đoàn Điện Nam - Điện Ngọc	Điện Bàn Đông	4,0	800					400	400
45	Nhà ở xã hội tại Khu dân cư trung tâm xã Bình Dương (cũ)	Thăng An	0,6	400				400		
46	Khu nhà ở dành cho người thu nhập thấp tại phường Tam Kỳ	Tam Kỳ	9,7	2.000				600	600	700
TỔNG CỘNG			134,1	42.759	2.907	5.011	9.785	9.542	7.779	7.635

Ghi chú: Số lượng căn hộ nêu trên là số liệu dự kiến, số lượng căn hộ được xác định theo hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở được duyệt.